

Số: 43/2025/QĐST –DS

Vĩnh Long, ngày 27 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2025/TLST - DS ngày 28 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long (cũ là ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo Ủy quyền của ông Phạm Văn H là anh **Trần Quang Huy C**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ thường trú: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long (cũ là ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long).

Chỗ ở hiện nay: Số C, đường P, phường P, tỉnh Vĩnh Long (cũ là số C, đường P, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ thường trú: ấp E, xã T, tỉnh Đồng Nai (cũ là ấp E, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai).

Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long (cũ là ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1961.

+ Bà **Lê Thị B**, sinh năm: 1961.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long (cũ là ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị B là anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1980.

+ Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long (cũ là ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre).

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long (cũ là ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long).

- Bà **Nguyễn Thị Hồng E**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long (cũ là ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Phạm Văn H số tiền là 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Án phí dân sự sơ thẩm:**

- Anh Nguyễn Văn D tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ án phí nên anh Nguyễn Văn D phải nộp 687.500đ (Sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Ông Phạm Văn H tự nguyện nộp $\frac{1}{2}$ án phí nên ông Nguyễn Văn H1 phải nộp 687.500đ (Sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.069.000đ (Hai triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0010098 ngày 38 tháng 04 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm (Nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Vĩnh Long). Hoàn trả lại cho ông Phạm Văn H 1.381.500đ (Một triệu ba trăm tám mươi một nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quế Hương